

Số: 13/TB-HĐXTHVC

Cà Mau, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn và một số nội dung liên quan đến xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế từ hạng IV lên hạng III, từ nhân viên lên cán sự của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 135/KH-SYT ngày 19/6/2026 của Sở Y tế về việc Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đợt II năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-SYT ngày 22/6/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách viên chức có đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026.

Hội đồng xét thăng hạng thông báo đến các đơn vị và viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026, một số nội dung như sau:

1. Danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng

(Kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-SYT ngày 22/6/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách viên chức có đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026).

2. Nội dung, hình thức, thời gian và địa điểm xét thăng hạng

(Kèm theo Kế hoạch số 135/KH-SYT ngày 19/6/2026 của Sở Y tế về việc Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đợt II năm 2026).

* Lưu ý:

- Mọi thắc mắc liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế, số 155A, đường Bùi Thị Trường, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

- Website Sở Y tế tỉnh Cà Mau: <http://soyte.camau.gov.vn>.

Hội đồng xét thăng hạng viên chức yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở có viên chức tham gia xét thăng hạng thông báo công khai đến viên chức có tên trong danh sách đủ điều kiện xét thăng hạng được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐXTHVC năm 2026;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế (để đăng tin);
- Lưu VT, TCCB.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Trần Quang Khóa

Số: 1499/QĐ-SYT

Cà Mau, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 014/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế từ hạng IV lên hạng III, từ nhân viên lên cán sự của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Đề án số 29/ĐA-SYT ngày 03/6/2026 của Sở Y tế về Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế đợt năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và

tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026, với tổng số 83 viên chức, cụ thể như sau:

a) Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý : 09 chỉ tiêu.

- Y sĩ (hạng IV) lên Bác sĩ (hạng III) : 01 chỉ tiêu;
- Dược (hạng IV) lên Dược sĩ (hạng III) : 02 chỉ tiêu;
- Điều dưỡng (hạng IV) lên Điều dưỡng (hạng III) : 04 chỉ tiêu.
- Nhân viên lên Cán sự : 02 chỉ tiêu

b) Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý : 74 chỉ tiêu.

- Y sĩ (hạng IV) lên Bác sĩ (hạng III) : 07 chỉ tiêu;
- Y sĩ (hạng IV) lên Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) : 01 chỉ tiêu;
- Dược (hạng IV) lên Dược sĩ (hạng III) : 11 chỉ tiêu;
- Điều dưỡng (hạng IV) lên Điều dưỡng (hạng III) : 45 chỉ tiêu;
- Kỹ thuật y (hạng IV) lên Kỹ thuật y (hạng III) : 03 chỉ tiêu;
- Kế toán viên trung cấp (hạng IV) lên
Kế toán viên (hạng III) : 01 chỉ tiêu;
- Công nghệ thông tin (hạng IV) lên
Công nghệ thông tin (hạng III) : 02 chỉ tiêu;
- Văn thư viên trung cấp lên Văn thư viên : 01 chỉ tiêu;
- Cán sự lên Chuyên viên : 01 chỉ tiêu;
- Nhân viên lên Cán sự : 02 chỉ tiêu.

(có danh sách chi tiết kèm theo)

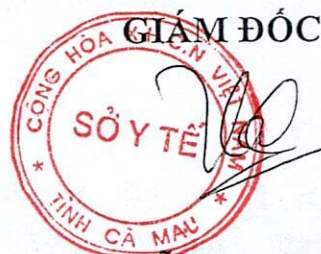
Điều 2. Giao Hội đồng xét thăng hạng viên chức năm 2026 chủ trì tham mưu tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế và chuyên ngành hành chính, văn thư, kế toán, công nghệ thông tin từ hạng IV lên hạng III và tương đương, thăng hạng từ nhân viên lên cán sự đợt II năm 2026 theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, các thành viên Hội đồng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, TCCB.



Nguyễn Chí Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 06

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III VÀ CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH, VĂN THƯ, KẾ TOÁN, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
TỪ NHÂN VIÊN LÊN CÁN SỰ ĐỢT II NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1499/QĐ-SYT ngày 22/6/2026 của Sở Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT																	
*	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III																	
1	Tiêu Chí Hải	29/06/1990		Viên chức	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm - Kiểm dịch y tế quốc tế - Ký sinh trùng - Côn trùng	12 năm 7 tháng	3,26	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	Bậc 4		X	X		
*	Được sĩ hạng III																	
2	Phan Thị Ngọc Mến		10/11/1986	Viên chức	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS	13 năm 6 tháng	3,65	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B1		X	X		
3	Nguyễn Trúc Liên		27/07/1997	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư y tế	4 năm 06 tháng	2,41	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
2	BỆNH VIỆN MẮT - DA LIỄU																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Lê Minh Phong	09/03/2000		Viên chức	Khoa Điều trị Mắt	3 năm 01 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	CB	B1		X	X		
2	Lê Yến Linh		14/02/2000	Viên chức	Khoa Điều trị Mắt	3 năm 01 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	CB	B1		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI BẠC LIÊU																	
I	Chuyên viên																	
1	Nguyễn Thành Luân	28/02/1990		Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	04 năm 04 tháng	3,03	01.004	Cử nhân Luật		Chuyên viên	A	B		X	X		
4	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI CÀ MAU																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	La Kiều Diễm		11/9/1995	Viên chức	Khoa Lao	3 năm 2 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
5	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ TÂN																	
*	Bác sĩ hạng III																	
1	Nguyễn Văn Dù	25/11/1987		Viên chức	Khoa Khám bệnh	6 năm 3 tháng	3,06	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	NC	B		X	X		
*	Dược sĩ hạng III																	
2	Dư Ngọc Tươi		20/10/1979	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	22 năm 8 tháng	4,27	V.08.08.23	Đại học Dược	Sơ cấp	Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
3	Tô Bích Ly		12/7/1987	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	17 năm 7 tháng	3,65	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B1		X	X		
4	Hồng Kim Nhiếp		10/12/1987	Kỹ thuật y trưởng khoa	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	16 năm 7 tháng	3,65	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	A2		X	X		
*	Điều dưỡng hạng III																	
5	Nguyễn Hồng Hà	25/12/1979		Viên chức	Khoa Khám bệnh	22 năm 8 tháng	4,27	V.08.05.13	Cử nhân điều dưỡng (chuyên ngành Nha khoa)	Sơ cấp	Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B1		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam*	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
6	Lý Cẩm Tiên		22/8/1990	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Tích cực - Chống độc	9 năm 2 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	B	B		X	X		
7	Phạm Thùy Dương		01/4/1994	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Tích cực - Chống độc	9 năm 2 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng (chuyên ngành Phục hồi chức năng)		Giấy phép hành nghề	B	B		X	X		
8	Nguyễn Kim Nhở		24/02/1996	Viên chức	Khoa Ngoại - Phụ sản	4 năm 6 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	CB	A2		X	X		
*	Kỹ thuật y hạng III																	
9	Nguyễn Bá Kiện	26/8/1995		Viên chức	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	3 năm 1 tháng	2,41	V.08.07.19	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
10	Trương Hạnh Nhân		06/8/1995	Viên chức	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	4 năm 9 tháng	2,41	V.08.07.19	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Sơ cấp	Giấy phép hành nghề	CB	CN		X	X		
*	Cán sự																	
11	Nguyễn Văn Thùy	21/6/1980		Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Phòng Tổ chức - Hành chính	10 năm 11 tháng	4,06 - VK 5%	01.005	Cử nhân Hành chính học	Trung cấp	Chuyên viên	B	B		X	X		
*	Công nghệ thông tin hạng III																	
12	Trần Hồng Rờ		16/10/1982	Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	15 năm 5 tháng	3,86	V.11.06.15	Cử nhân Công nghệ thông tin		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	ĐH	B		X	X		
*	Văn thư viên																	
13	Bùi Kiều Diễm		26/10/1983	Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	14 năm 9 tháng	4,06	02.008	Cử nhân Kế toán	TC	Chứng chỉ Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ	TC	B		X	X		
6	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HIỂN																	
*	Dược sĩ hạng III																	
1	Phan Thị Hậu		06/7/1984	Phó trưởng Khoa	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	16 năm 11 tháng	3,66	V.08.08.23	Đại học Dược		Chứng chỉ hành nghề	A	B1		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
*	Điều dưỡng hạng III																	
2	Huỳnh Phước Sang	01/01/1993		Viên chức	khoa Ngoại - Gây mê hồi sức	06 năm 03 tháng	2,66	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	A	B		X	X		
3	Nguyễn Ngọc Diễm		19/10/1999	Viên chức	khoa Ngoại - Gây mê hồi sức	03 năm 02 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	NC	B1		X	X		
*	Công nghệ thông tin hạng III																	
4	Nguyễn Anh Thy		09/9/1990	Viên chức	Phòng Kế hoạch tổng hợp	04 năm 9 tháng	2,26	V.11.06.15	Cử nhân Công nghệ thông tin		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	ĐH	B		X	X		
*	Cán sự																	
5	Phạm Trà My		02/3/1991	Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	13 năm	3,06	01.005	Cử nhân lưu trữ và quản trị văn phòng		Chuyên viên	CB	B		X	X		
*	Kế toán viên hạng III																	
6	Mã Diệu Hiền		15/9/1987	Viên chức	Phòng Tài chính kế toán	04 năm 8 tháng	2,41	V.06.032	Cử nhân Kế toán		Bồi dưỡng kế toán viên	A	A		X	X		
7	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG HẢI																	
*	Bác sĩ hạng III																	
1	Trần Quốc Tiến	24/09/1992		Viên chức	Khoa khám bệnh	10 năm 9 tháng	2,86	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Giấy phép hành nghề	A	B		X	X		
2	Trần Đức Quang	29/02/1992		Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	12 năm	2,86	V.08.03.07	Bác sĩ; CK I - Hồi sức cấp cứu		Giấy phép hành nghề	A	B		X	X		
3	Đỗ Kim Trọng		13/9/1991	Phó trưởng khoa	Khoa Nhi	12 năm 01 tháng	3,06	V.08.03.07	Bác sĩ, CKI - Nhi khoa		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
*	Điều dưỡng hạng III																	
4	Lã Thị Hương		13/8/1990	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	B	B		X	X		
5	Văn Đình Yến Phượng		19/09/1981	Viên chức	Khoa Khám bệnh	19 năm	3,96	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	CB	B		X	X		
6	Thạch Thị Sà Phết		02/08/1979	Viên chức	Khoa Nội - Truyền nhiễm	23 năm 4 tháng	4,27	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	B	B		X	X		
8	BỆNH VIỆN ĐA KHOA U MINH																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Lê Mộng Nghi		31/7/1990	Viên chức	Khoa Khám bệnh	13 năm	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	B	Bậc 3		X	X		
2	Trần Thị Trinh		05/7/1993	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	6 năm 3 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	B	B		X	X		
3	Lê Chí Hội	01/01/1987		Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	13 năm 6 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
4	Võ Ái Ngọc		02/10/1994	Viên chức	Khoa Nội tổng hợp	5 năm 9 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
5	Võ Thị Cúc		16/7/1989	Viên chức	Khoa Nhi	11 năm 8 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
6	Bùi Thị Mười Hai		30/4/1984	Viên chức	Khoa Nhi	20 năm 3 tháng	3,96	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	CB	Bậc 3		X	X		
7	Trà Thị Kim Tiếng		09/01/1989	Viên chức	Khoa Nhi	6 năm 3 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	Bậc 3		X	X		
8	Dương Thị Như Huỳnh		21/7/1989	Viên chức	Khoa Nhi	13 năm 6 tháng	3,65	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	A2		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Cổ đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
9	Phan Ngọc Thắm		12/20/1985	Viên chức	Khoa Truyền nhiễm	6 năm 3 tháng	3,65	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề				X	X		
10	Nguyễn Hoàng Đăng	10/4/1988		Viên chức	Khoa Ngoại tổng hợp	6 năm 3 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
11	Nguyễn Cẩm Thu		19/01/1994	Viên chức	Khoa Ngoại tổng hợp	6 năm 3 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	B	Bậc 3		X	X		
12	Châu Bích Ni		10/10/1988	Điều dưỡng trưởng	Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	13 năm 6 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	B	B		X	X		
13	Lê Thanh Liêm	12/8/1990		Viên chức	Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	5 năm 3 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng (chuyên ngành Phục hồi chức năng)		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	B	B		X	X		
14	Trần Hà Mi		25/12/1994	Viên chức	Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	6 năm 3 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	A	B		X	X		
15	Trần Thị Tươi		10/5/1990	Viên chức	Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	6 năm 3 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	B	B		X	X		
16	Tạ Hoài Thương	20/5/1994		Viên chức	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	5 năm 9 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
9	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁI NƯỚC																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Huỳnh Thị Mỹ Tìl		24/4/1997	Viên chức	Khoa Nội tổng	5 năm 6 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	CB	B		X	X		
2	Nguyễn Thị Quỳnh Như		18/3/1998	Viên chức	Khoa Nội tổng	5 năm 6 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	CB	A2		X	X		
3	Lê Bé Luận	25/02/1994		Viên chức	Khoa Y dược cổ truyền	5 năm 9 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	A	B		X	X		
*	Kỹ thuật y hạng III																	
4	Nguyễn Thế Vinh	21/05/2000		Viên chức	Khoa Xét nghiệm	03 năm 01 tháng	2,41	V.08.07.19	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học		Giấy phép hành nghề	Cơ bản	A2		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
10	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÀM DỜI																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Phan Hải Lam		12/01/1996	Viên chức	Khoa Nhi	05 năm 6 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	Cơ bản	B		X	X		
2	Trương Hoài Thương		09/11/1994	Viên chức	Khoa Ngoại Tổng hợp	06 năm 3 tháng	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng (Chuyên ngành Gây mê hồi sức)		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
3	Ngô Ngọc Hân		15/9/1993	Viên chức	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	06 năm 3 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	Bậc 3		X	X		
4	Lê Kiều Diễm		01/01/1994	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	06 năm 3 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
5	Cao Yến Linh		10/11/1994	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	06 năm 3 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	B		X	X		
11	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH LỢI																	
*	Bác sĩ hạng III																	
1	Trần Minh Chiến	04/10/1985		Viên chức	Khoa Hồi sức cấp cứu	12 năm 7 tháng	3,26	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Chứng chỉ hành nghề	CB	B1		X	X		
2	Phương Cương	01/01/1991		Viên chức	Khoa Y, Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	12 năm 5 tháng	3,06	V.08.03.07	Bác sĩ y học cổ truyền	SC	Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
*	Dược sĩ hạng III																	
3	Cao Ngọc Diễm		30/07/1990	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	14 năm 9 tháng	3,34	V.08.08.23	Đại học Dược		Chứng chỉ hành nghề	B	B		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quân lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4	Phạm Như Ý		10/08/1991	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
*	Điều dưỡng hạng III																	
5	Lê Quang Tấn	16/09/1988		Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại - Phụ sản	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
6	Thạch Thị Diễm Trâm		23/11/1988	Viên chức	Khoa Ngoại - Phụ sản	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B1		X	X		
7	Châu Hoàng Tới	05/11/1988		Viên chức	Khoa Hồi sức cấp cứu	11 năm	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng	SC	Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
8	Danh Mứt	30/06/1988		Viên chức	Khoa Hồi sức cấp cứu	12 năm 01 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B1		X	X		
9	Lâm Thị Ngọc Phượng		16/12/1991	Viên chức	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	11 năm	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	CB	B		X	X		
10	Khẩu Thị Lành		18/9/1986	Viên chức	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Giấy phép hành nghề	CB	B1		X	X		
11	Dương Minh Phụng	17/11/1991		Viên chức	Phòng Điều dưỡng và Công tác xã hội	11 năm	2,72	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	B		X	X		
12	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRẦN VĂN THỜI																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Huỳnh Thị Nhi		10/11/1990	Viên chức	Khoa Liên chuyên khoa	3 năm 1 tháng	2,41	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	B	B		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
13	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NĂM CĂN																	
*	Bác sĩ hạng III																	
1	Nguyễn Hải Đăng	26/12/1993		Viên chức	Khoa Ngoại tổng hợp	09 năm 3 tháng	2,66	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	NC	B		X	X		
14	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỚI BÌNH																	
*	Bác sĩ hạng III																	
1	Trần Văn Lắc	10/8/1993		Viên chức	Khoa Nội tổng hợp	9 năm 03 tháng	2,66	V.08.03.07	Bác sĩ đa khoa		Giấy phép hành nghề	NC	A		X	X		
*	Dược sĩ hạng III																	
2	Phan Thị Nhớ		25/10/1988	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	05 năm 03 tháng	2,72	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	B	B		X	X		
*	Điều dưỡng hạng III																	
3	Nguyễn Thị Thúy Loan		12/3/1990	Viên chức	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	06 năm 03 tháng	3,03	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
*	Cán sự																	
4	Tô Minh Kỳ	26/9/1978		Phó Trưởng phòng	Phòng Tổ chức - Hành chính	20 năm 01 tháng	4,06 - VK 5%	01.005	Cử nhân Khoa học thư viện	TC	Chuyên viên	A	B		X	X		
5	Nguyễn Xuân Định	25/6/1977		Viên chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	16 năm 09 tháng	4,06 - VK 8%	01.005	Cử nhân Luật		Chuyên viên	A	B		X	X		
15	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÀ MAU																	
*	Dược sĩ hạng III																	
1	Mai Mỹ Hương		20/11/1975	Viên chức	Khoa Dược	21 năm 5 tháng	3,96	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	B	B		X	X		

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã CDNN hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
16	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG																	
*	Được sỹ hạng III																	
1	Lê Thị Ý Nhi		10/01/1987	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư - Trang thiết bị y tế	6 năm 3 tháng	3,03	V.08.08.23	Dược sỹ dược học		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	B		X	X		
17	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG DÂN																	
*	Điều dưỡng hạng III																	
1	Trần Thị Ngọc Hân		19/11/1990	Điều dưỡng trưởng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	11 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	B		X	X		
2	Phan Thị Mỹ Nuôi		24/06/1990	Điều dưỡng trưởng	Khoa Truyền nhiễm	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	B	B		X	X		
3	Danh Thịnh	19/05/1979		Viên chức	Khoa Ngoại tổng hợp	22 năm 8 tháng	3,96	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng (chuyên ngành gây mê hồi sức)		Giấy phép hành nghề	A	B1		X	X		
4	Khuru Hoàng Anh	01/01/1987		Viên chức	Khoa Ngoại tổng hợp	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.05.13	Cử nhân Điều dưỡng		Chứng chỉ hành nghề	A	B		X	X		
*	Được sỹ hạng III																	
5	Nguyễn Thị Thu Hà		04/06/1983	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	CB	B		X	X		
6	Võ Thị Vũ Ngọc		04/06/1983	Viên chức	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	12 năm 7 tháng	3,34	V.08.08.23	Đại học Dược		Bồi dưỡng Chức danh nghề nghiệp	A	B		X	X		

Tổng cộng: 83 người./.